

Số 352/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

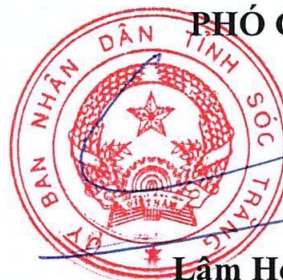
- Như Điều 3;

- Lưu: VT, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp



QUY CHẾ

**Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/02/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu).
2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; các cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thuộc các cơ quan được cấp tài khoản để cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.
2. Bộ phận, người được cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này phân công thực hiện việc tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính vào Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin).
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp thông tin, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là tập hợp các dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thông qua phương tiện điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử phạt vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật.
2. Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu là cơ quan được giao chủ trì trong việc xây dựng, quản lý, hướng dẫn, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
3. Tài khoản: là những thông số nhất định mà người quản lý, khai thác và sử dụng được cấp để truy cập vào Cơ sở dữ liệu; tài khoản bao gồm: tên đơn vị sử dụng và mật khẩu truy cập.

Điều 4. Nguyên tắc chung

Việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2016/NĐ-CP).

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy chế này phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý phạm hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2016/TT-BTP).

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Trách nhiệm cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu

1. Bộ phận tiếp nhận, cập nhật thông tin có trách nhiệm cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính vào Cơ sở dữ liệu trong thời hạn quy định tại Điều 10 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

2. Việc cập nhật nội dung thông tin vào Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Điều 7. Đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy chế này thực hiện việc đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP và Chương III Thông tư số 13/2016/TT-BTP.

Điều 8. Phối hợp về kết nối, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Các hình thức phối hợp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, bao gồm:

a) Kết nối qua mạng máy tính với Cơ sở dữ liệu.

b) Tra cứu trực tiếp thông tin trên Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh Sóc Trăng.

c) Khi có văn bản yêu cầu.

2. Các cơ quan, tổ chức phối hợp khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này.

b) Các cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính có quyền yêu cầu và được cung cấp thông tin để phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính có đơn yêu cầu.

3. Nội dung phối hợp giữa cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Phối hợp trong việc cung cấp thông tin bằng văn bản: Các cơ quan quyền lực Nhà nước thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính có văn bản yêu cầu nêu rõ lý do, phạm vi, mục đích, nội dung sử dụng thông tin cần được cung cấp và hình thức cung cấp thông tin tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu để đề nghị cung cấp thông tin có liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân mình trong Cơ sở dữ liệu.

b) Phối hợp trong việc kết nối, tích hợp dữ liệu, truy cập thông tin trong Cơ sở dữ liệu: Các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này nếu có yêu cầu kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực mình đang quản lý vào Cơ sở dữ liệu chung của tỉnh thì gửi văn bản đề nghị tới cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu để thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu, truy cập thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

c) Phối hợp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu qua tra cứu thông tin trực tuyến: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi văn bản xác định rõ nội dung tới cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu để đề nghị được truy cập, tra cứu thông tin trực tuyến về xử phạt vi phạm hành chính trên Cơ sở dữ liệu về quản lý xử lý vi phạm hành chính của tỉnh Sóc Trăng.

4. Việc cấp phát, quản lý tài khoản kết nối và khai thác Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính được đảm bảo thực hiện theo Điều 40 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Điều 9 của Quy chế khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định 2865/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Chương III

QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 9. Tài khoản quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Tài khoản quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu được cấp trong các trường hợp sau:

a) Đối với Sở Tư pháp: Cấp tài khoản quản lý toàn diện đối với Cơ sở dữ liệu.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này được cấp một tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu để khai thác và sử dụng.

Các cơ quan có đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt được đề nghị cung cấp thêm tài khoản truy cập vào Cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu bằng văn bản đến Sở Tư pháp.

c) Đối với Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Tư pháp cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã): Mỗi Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã được cấp một tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu để thực hiện quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính.

2. Cơ quan, tổ chức và các cá nhân được cấp tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu có trách nhiệm quản lý, bảo mật về thông tin tài khoản của mình; chịu trách nhiệm về mọi tác động của tài khoản được cấp lên Cơ sở dữ liệu. Cụ thể như sau:

a) Tài khoản quản lý nhà nước trong công tác xử lý vi phạm hành chính

- Sở Tư pháp chịu trách nhiệm về tài khoản được cấp, sử dụng trong việc quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm về tài khoản được cấp, sử dụng trong việc quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp huyện.

b) Tài khoản cập nhật dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

Đối với tài khoản của Chủ tịch UBND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm quản lý và cung cấp tài khoản của Chủ tịch UBND tỉnh cho cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao chủ trì thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt để cập nhật các thông tin thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh vào Cơ sở dữ liệu (kể cả thông tin về quyết định xử phạt).

Đối với tài khoản của Chủ tịch UBND cấp huyện: Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý, cung cấp tài khoản của Chủ tịch UBND cấp huyện cho cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND cấp huyện giao chủ trì thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt để cập nhật thông tin thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện vào Cơ sở dữ liệu (kể cả thông tin về quyết định xử phạt).

- Đối với tài khoản của Chủ tịch UBND cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, cung cấp tài khoản cho cơ quan, cá nhân được Chủ tịch UBND cấp xã giao chủ trì thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính để cập nhật thông tin thuộc thẩm quyền vào Cơ sở dữ liệu.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quản lý, cung cấp tài khoản cho đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để cập nhật thông tin xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi, lĩnh vực của ngành quản lý.

3. Khóa tài khoản có thời hạn: tài khoản của các cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu bị khóa có thời hạn trong các trường hợp sau đây:

a) Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền đề nghị khóa có thời hạn các tài khoản đã cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý Cơ sở dữ liệu hoặc thực hiện công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính;

b) Cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu đã sửa đổi, làm biến dạng giao diện, làm sai lệch hệ thống quản trị, thay đổi cấu trúc dữ liệu hay bất kỳ hành vi nào khác tác động đến hoạt động của Cơ sở dữ liệu hay thông tin có trong Cơ sở dữ liệu;

c) Cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với Cơ sở dữ liệu hoặc cung cấp thông tin không đúng quy định;

d) Cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng vào mục đích trái pháp luật, không phục vụ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức mình hay hoạt động quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu không bảo quản, bảo mật đối với mật khẩu và tên truy cập đã được cung cấp, được giao cập nhật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quy chế này hoặc để cho các đối tượng khác truy cập vào Cơ sở dữ liệu bằng tài khoản của mình hoặc sử dụng tài khoản của người khác để truy cập vào Cơ sở dữ liệu.

e) Cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu không chia sẻ thông tin vào Cơ sở dữ liệu hoặc chia sẻ không kịp thời, không đầy đủ, không chính xác.

4. Việc khóa tài khoản có thời hạn chấm dứt khi không còn các điều kiện để khóa tài khoản tại khoản 3 Điều này.

5. Khóa tài khoản vĩnh viễn: Tài khoản của cơ quan, tổ chức và các cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng bị khóa vĩnh viễn khi có văn bản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này đề nghị khóa vĩnh viễn các tài khoản đã cấp cho công chức, viên chức và nhân viên được giao khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

6. Sở Tư pháp căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước để tổ chức việc cấp tài khoản khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu theo Quy chế này; căn cứ vào Quy chế này và mức độ vi phạm của cá nhân, tổ chức trong quá trình khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu để tổ chức việc khóa tài khoản đã cấp cho các cơ quan, tổ chức và các cá nhân đó.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Tư pháp

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Tổ chức việc quản trị Cơ sở dữ liệu, cấp và khóa tài khoản.

3. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức của các cơ quan quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Quy chế này về kỹ năng thực hiện việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin kỹ năng khai thác, sử dụng; kỹ năng kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu.

4. Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu bằng văn bản.

5. Nâng cấp Cơ sở dữ liệu nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính.

Điều 11. Cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã được cấp tài khoản có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo tổ chức việc cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về các thông tin, dữ liệu đó; bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính với Cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp xây dựng và quản lý.

b) Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực đảm bảo cho việc phối hợp xây dựng, quản lý và duy trì Cơ sở dữ liệu.

c) Bảo đảm an toàn tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu.

d) UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý Cơ sở dữ liệu (các tài khoản được cấp) trên địa bàn thuộc địa phương quản lý. Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND cấp huyện quản lý, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cấp huyện, cấp xã được cấp tài khoản cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu đúng quy định và kịp thời.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện theo Nghị định số 20/2016/NĐ-CP đối với các Quyết định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 12. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Tuân thủ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản có liên quan và Quy chế này trong việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu.

2. Quản lý nội dung thông tin được cung cấp từ Cơ sở dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật; không được cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu đúng mục đích, phục vụ công tác quản lý Nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng thông tin được cung cấp không đúng mục đích.

4. Thông báo kịp thời cho cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu, cơ quan chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về xử phạt vi phạm hành chính về những sai sót, nhầm lẫn về dữ liệu hoặc thiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp các Sở, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng triển khai xây dựng, quản lý, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này báo cáo tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lồng ghép trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp tình hình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh lồng ghép trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo với UBND tỉnh xem xét, quyết định./.